

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DSST
Ngày: 24/8/2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐ - ST ngày 22/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST – DS ngày 07/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Định Cư Đông, xã Đông Trại, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1979

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980 (Vợ anh Chung)

3. Bà Trần Thị V, sinh năm 1960 (Mẹ anh Chung)

Cùng trú tại: Thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

(Anh Chung, chị Vượng, bà Vân đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày:

Ngày 31/7/2020, anh có cho mẹ con, vợ chồng bà Trần Thị V, anh Nguyễn Đình Ch và chị Nguyễn Thị V vay số tiền 290.000.000 đồng để gia đình bà Vân

làm ăn. Thời hạn trả là ngày 30/10/2020. Không có lãi suất. Hai bên có làm giấy vay tiền đề ngày 31/7/2020.

Từ ngày 30/10/2020, anh đã nhiều lần đòi vợ chồng anh Chung, chị Vượng cũng như bà Vân nhưng họ đều không trả anh đồng nào.

Nay, anh yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị V, anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V phải trả anh: Số tiền nợ gốc là 290.000.000 đồng và nợ lãi trên nợ gốc quá hạn với mức lãi suất là 10%/ năm (0.83%/tháng), tính đến nay (ngày 22/7/2022) nợ lãi là = 49.895.890 đồng, tổng cộng là 339.895.890 đồng.

Ngoài ra, anh T không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn là vợ chồng anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và mẹ anh Chung là bà Trần Thị V:** Trong suốt quá trình tố tụng, anh Chung, chị Vượng, bà Vân đều đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Chung, chị Vượng và bà Vân không có yêu cầu phản tố, hay ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của anh T.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; không tiến hành hòa giải do nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T giữ nguyên lời trình bày trước đây và yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Chung, chị Vượng và bà Vân phải trả bà 290.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm (0.83%/tháng; 0,027%/ngày) tính từ ngày 30/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/8/2022) là 52.517.000 đồng. Tổng cộng là 342.517.000 đồng.

- Bị đơn là **anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V** đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*, đề nghị HĐXX áp dụng: Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/8/2022) là 52.517.000 đồng. Tổng cộng là 342.517.000 đồng.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình chuẩn bị xét xử và phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V trú tại: Thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ có nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo Giấy vay tiền giữa hai bên. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và Tòa án nhân dân huyện Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho bị đơn là anh Chung, chị Vượng và mẹ anh Chung là bà Vân nhưng các đồng bị đơn này đều vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Anh T khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Chung, chị Vượng, bà Vân có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay còn nợ là 290.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm (0.83%/tháng; 0,027%/ngày) tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/8/2022) là 52.517.000 đồng. Tổng cộng là 342.517.000 đồng.

[2.2] Trong suốt quá trình tố tụng, mặc dù đã được Tòa án thông báo nhưng bị đơn là anh Chung, chị Vượng, bà Vân không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập, vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho

quyền lợi của mình là lỗi của vợ chồng anh Chung, chị Vượng và mẹ anh Chung là bà Vân. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thêm nữa tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

[2.3] Về phía nguyên đơn, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh T đã xuất trình chứng cứ là giấy vay tiền ngày 31/7/2020 có chữ ký xác nhận của anh Chung, chị Vượng và bà Vân, đã chứng minh được có sự việc anh Chung, chị Vượng và bà Vân vay tiền của anh T và còn nợ số tiền nợ gốc là 290.000.000 đồng nhưng anh Chung, chị Vượng và bà Vân vẫn chưa trả nợ cho anh T là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[2.4] *Về nợ lãi trên nợ gốc quá hạn:* Theo Giấy vay tiền nêu trên thì thời hạn trả nợ là ngày 30/10/2020, hai bên không thỏa thuận lãi suất trong hạn. Vì vậy, việc anh T yêu cầu vợ chồng anh Chung, chị Vượng và bà Vân phải trả lãi trên số nợ gốc quá hạn với mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể: tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/8/2022, số tiền lãi là: $290.000.000 \times 10\% \times 661 \text{ ngày} : 365 = 52.517.000$ đồng.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, buộc anh Chung, chị Vượng và bà Vân phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 290.000.000 đồng tiền nợ gốc; và tiền nợ lãi trên số nợ gốc quá hạn tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/8/2022) là 52.517.000 đồng. Tổng cộng là 342.517.000 đồng.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. *Về án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận toàn bộ nên anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng cho anh T.

Bị đơn là anh Chung, chị Vượng và bà Vân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đình Ch, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay là 290.000.000 (Hai trăm chín mươi triệu) đồng tiền nợ gốc; và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/8/2022) là 52.517.000 đồng. Tổng cộng là 342.517.000 đồng. (Ba trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm mười bảy nghìn) đồng.

2. Về án phí:

- Buộc anh Nguyễn Đình T, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị V phải chịu 17.125.000 đồng (*Mười bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Đức T không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí là 8.482.000 (Tám triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005156 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thùy Phương	Nguyễn Văn Hiệt	Phan Đình Công

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VKSND tỉnh huyện Quế Võ; - Chi cục THADS tỉnh Bắc Ninh; - Các đương sự; - Lưu hs. 	<p>TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</p> <p>Phan Đình Công</p>
--	--